

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2019/HS-PT
Ngày: 25-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Các Thẩm phán: Ông Thái Quang Hải.

Ông Nguyễn Hoàng Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Cần - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25-10-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 157/2019/TLPT-HS ngày 25-9-2019, đối với các bị cáo Hồ Hoài T1 và Hồ Văn T2, do có kháng cáo của các bị cáo và đại diện bị hại, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Hồ Hoài T1 sinh ngày 10 tháng 5 năm 1997, tại huyện L, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp Thới T3, xã Trường X, huyện L, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Thợ làm cửa sắt; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn Svà bà: Nguyễn Thị C; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Hồ Văn T2 (Linh) sinh năm 1978, tại huyện L, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp Thới T3, xã Trường X, huyện L, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn Avà bà: Đỗ Thị T4; có vợ: Nguyễn Hồng Đào và 2 con: Lớn sinh năm 2000 - nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

Các Luật sư: Bùi Quang M và Đỗ Vinh Q- Đoàn Luật sư thành phố.

- Người bị hại:

Trịnh Hoài H(chết)

Người đại diện gia đình:

Trịnh Hoàng H1 sinh năm 1967.

Lê Thị Phương T5 sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã H, huyện M, tỉnh G.

Là cha mẹ. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp:

Các Luật sư: Phan Thị Thanh H và Nguyễn Hồng N- Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 18-8-2017, Trịnh Hoài H đến nhà của Nguyễn Thị T6, để tìm vợ (là Đặng Thanh Đ), nhưng không gặp. H cho rằng T6 giấu, không cho H gặp Đ, nên đã cự cãi, đòi xét nhà, chửi T6, rồi bỏ đi. Cùng lúc này, Hồ Hoài T1 (là cháu chồng của T6) về tới nhà và nghe rõ sự việc. T1 gặp Hồ Văn T2 (là em chồng của T6) và rủ T2, rượt theo H, để buộc H phải quay trở lại xin lỗi T6. T1 điều khiển xe mô tô, chở T2 đi.

Khi đến khu vực đầu cầu kênh Xáng, T1 chặn đầu xe mô tô của H. T1 nắm cổ áo của H và buộc H quay trở lại, xin lỗi T6. H không đồng ý. T1 đánh vào người của H, làm rách nón bảo hiểm. H đẩy T1 ra và bước tới. T2 đẩy H ngược lại và đánh vào đầu của H, buộc H quay trở lại xin lỗi T6. H không đồng ý và tiếp tục bước tới. T1 ngăn lại, nhưng H vẫn cố bước tới, đi về hướng bờ kênh. T1 nắm tay H, kéo lại. H gạt tay của T1 ra và nhảy xuống kênh. T2 kêu T1 chạy qua cầu, để chặn H lại. Khi qua tới bờ kênh bên kia, T1 nghe tiếng H la kêu cứu, nên quay trở lại. Lúc này có các em học sinh, đứng gần đó, kêu cứu giúp H. T1 và T2 bỏ đi.

Theo tin báo, Công an xã Trường X đến hiện trường, nhưng không tìm thấy H. Đến ngày 20-8-2017, mới phát hiện tử thi.

Theo kết quả Khám nghiệm tử thi và Giám định pháp y, H tử vong do choáng sau ngạt nước.

Tại bản án số 27/2019/HS-ST ngày 26-7-2019, Tòa án nhân dân huyện L đã:

Áp dụng khoản 1 Điều 102, điểm h Khoản 1 Điều 46, Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt Hồ Văn T2 6 tháng tù,

Áp dụng Khoản 1 Điều 102, điểm p, h Khoản 1 Điều 46, Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt Hồ Hoài T1 3 tháng tù,

Buộc các bị cáo cùng liên đới bồi thường cho đại diện bị hại mai táng phí và tổn thất về tinh thần bằng 72.768.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường 36.384.000đ.

Ngoài ra, còn có các quyết định về: Xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm:

- Ngày 2 và 3-8-2019, các bị cáo T1 và T2 kháng cáo, xin cải tạo người xã hội.

- Ngày 7-8-2019, đại diện bị hại kháng cáo, yêu cầu xét xử các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, đồng thời phải bồi thường thiệt hại tổng cộng là 300.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và đại diện bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo. Không có ai cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Các luật sư phát biểu quan điểm như sau:

- Các Luật sư, bào chữa cho các bị cáo, cho rằng bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, như: Bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải thật sự; bản thân thiếu hiểu biết về pháp luật; hậu quả chết người là ngoài ý thức của các bị cáo; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại như bản án sơ thẩm đã tuyên; nên đề nghị xem xét cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội, cũng đảm bảo mục đích phòng ngừa chung.

- Luật sư, bào chữa cho phía bị hại, cho rằng: Có đủ chứng cứ để kết luận các bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích dẫn đến chết người hoặc Giết người. Bởi lẽ, người bị hại đã bị đánh nhiều và đã bị dồn ép phải nhảy xuống sông, bị đuối nước và dẫn đến tử vong. Mức bồi thường như bản án sơ thẩm đã tuyên là quá thấp, không phù hợp, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại.

Kiểm sát viên nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Không có căn cứ để kết luận về tội Giết người hay là Cố ý gây thương tích dẫn đến chết người như kháng cáo của đại diện bị hại.

- Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng. Đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình. Nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Mức bồi thường thiệt hại như đã tuyên cũng là phù hợp, nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án. Đối chiếu cùng với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo đã không cứu giúp người bị hại, khi nghe kêu cứu. Hậu quả là bị hại tử vong do bị ngạt nước. Xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Các bị cáo và người bị hại là những thanh niên vùng sông nước Miền Tây. Thông thường là tất cả đều biết bơi. Trong quan hệ họ hàng, bị hại là rể. Các bị cáo chỉ có hành vi ép buộc bị hại quay trở lại nhà của bà T6 để xin lỗi, không có mâu thuẫn gì khác. Nên xác định lỗi vô ý do quá tự tin.

[2] Khi lượng hình, Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

[2.1] Sau khi tuyên án, phía bị hại kháng cáo phần trách nhiệm dân sự trong bản án, nên phần này chưa có hiệu lực thi hành. Các bị cáo đã nộp số tiền như bản án sơ thẩm đã tuyên, là tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2.2] Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hậu quả gây chết người là rất nghiêm trọng, nên cần xử lý cho nghiêm. Mức hình phạt như đã tuyên là phù hợp. Không thể cho hưởng án treo.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T2 khai nhận đầy đủ các tình tiết có liên quan và nhìn nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, không vì vậy mà giảm mức hình phạt cho bị cáo, bởi lẽ, bị cáo đã không tỏ ra thành khẩn ngay từ đầu và ngay tại phiên tòa sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo của phía bị hại, yêu cầu xét xử các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích. Kháng cáo này không có cơ sở để chấp nhận, bởi lẽ:

- Theo kết quả Giám định pháp y, nguyên nhân gây tử vong là do choáng sau ngạt nước. Không phải do bị gây thương tích (BL. 54-56).

- Vết tụ máu dưới da vùng trán trái không phải là nguyên nhân gây tử vong.

- Các bị cáo không có hành vi trực tiếp gây tử vong cho bị hại. Các nhân chứng tại hiện trường đều xác định: Các bị cáo chỉ buộc bị hại quay trở lại nhà của bà T6 để xin lỗi, không có đẩy bị hại xuống kênh, không có dồn ép bị hại xuống sông, mà thậm chí còn bảo đảm không có ai đánh, nếu quay trở lại (BL. 97, 99, 107, 108, 110, 114-115, 117-119, 126, 338, 371-372).

Quan điểm của Luật sư, cho rằng các bị cáo phạm tội Giết người, càng không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo, yêu cầu tăng mức bồi thường. Kháng cáo này cũng không có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ:

- Người bị hại đã tự xuống kênh và bơi đi.

- Như đã nhận định ở trên, các bị cáo không có hành vi gây tử vong cho bị hại, cũng không mong muốn bị hại tử vong.

- Các khoản và mức bồi thường như bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với quy định tại các Điều 584 và 585 Bộ luật Dân sự; điểm c Tiểu mục 2.1 Mục 2 Phần 1, Tiểu mục 2.2 Mục 2 Phần 1I Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 8-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[5] Như đã nhận định, lỗi của các bị cáo là vô ý do quá tự tin, nên không thể có ý thức đồng phạm. Do vậy cần điều chỉnh điều luật áp dụng cho phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đại diện bị hại.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm (có điều chỉnh điều luật áp dụng).

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T2 và Hồ Hoài T1 phạm tội **Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 102; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: - Hồ Văn T2 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

- Hồ Hoài T1 3 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 587 và 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo cùng liên đới bồi thường cho gia đình bị hại, do ông Trịnh Hoàng H1 và bà Lê Thị Phương T5 là đại diện, tiền tổ chức mai táng và tổn thất về tinh thần bằng 72.768.000đ.

Mỗi bị cáo phải nộp 36.384.000đ để thi hành án.

Khi thi hành án, các bị cáo được khấu trừ số tiền đã nộp theo các phiếu thu từ số 007484 đến 007487 ngày 9-8-2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****(Đã ký)****Nguyễn Văn Trinh****Nơi nhận:**

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Trại giam CA – TPCT;
- Cơ quan tố tụng huyện L;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

